

Số: 333 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết số 148/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X – kỳ họp thứ 11 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm 2016 – 2020 của tỉnh Gia Lai



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV;
Căn cứ Nghị quyết số 148/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X – kỳ họp thứ 11 về tình hình thực hiện các chỉ tiêu đạt được giai đoạn 2011 – 2015; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm 2016 – 2020 của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 148/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X – kỳ họp thứ 11 về tình hình thực hiện các chỉ tiêu đạt được giai đoạn 2011 – 2015; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm 2016 – 2020 của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc của UBND tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2011 – 2016 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 460/KHĐT-TH ngày 11/4/2016 về dự thảo Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết số 148/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X – kỳ họp thứ 11 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm 2016 – 2020 của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Căn cứ vào Chương trình hành động này, thủ trưởng các sở, ban, ngành; chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp, các chủ đầu tư triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; giám đốc các doanh nghiệp, các chủ đầu tư, chủ dự án chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Chính phủ (báo cáo);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- MTTQ Việt Nam tỉnh (phối hợp);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, chuyên viên các khối, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết số 148/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X – kỳ họp thứ 11 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm 2016 – 2020 của tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 333 /QĐ-UBND ngày 22/5/2016 của UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015-2020 (sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội); Nghị quyết số 148/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X – kỳ họp thứ 11 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm 2016 – 2020 của tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm giai đoạn 2016-2020; với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ thành các chỉ thị, đề án, quy định, quy chế để tổ chức thực hiện. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành; trên cơ sở đó, các cấp, các ngành và địa phương thống nhất nhận thức, hành động và xây dựng kế hoạch thực hiện.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm giai đoạn 2016-2020 và các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo khác có liên quan của trung ương, của tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU PHÂN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN HẾT NĂM 2020

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm (GRDP) đạt 7,5% trở lên; trong đó ngành nông – lâm – thủy sản tăng 5,53%, ngành công nghiệp – xây dựng tăng 8,44% - ngành dịch vụ tăng 8,71%. cơ cấu kinh tế đến hết năm 2020: nông, lâm nghiệp, thủy sản là 37,25%; công nghiệp-xây dựng là 28,9%, các ngành dịch vụ là 33,85%.

2. Thu nhập bình quân đầu người đến hết năm 2020 đạt 54,4 triệu đồng/người.
3. Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân từ 9-10%/năm.
4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân trên 10%/năm.
5. Kim ngạch xuất khẩu năm 2020 đạt 630 triệu USD.
6. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 38% (70 xã).
7. Độ che phủ rừng 46,6%.
8. Diện tích rừng trồng mới hằng năm đạt trên 800 ha.
9. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,8%/năm; đến năm 2020 giảm còn 2,68% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015).
10. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,2%.
11. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc trung học cơ sở đạt 91,5%
12. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 40%.
13. 100% dân số thành thị và 95% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh
14. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%.
15. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%.
16. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo tiêu chí mới 61,3% và đạt 8 bác sĩ/vạn dân.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng bền vững, giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan và địa phương:

- Tập trung rà soát bổ sung các quy hoạch ngành nông nghiệp như: Quy hoạch trồng trọt gắn với công nghiệp chế biến, quy hoạch rà soát 03 loại rừng, quy hoạch phát triển thủy lợi gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây nguyên, quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Gia Lai đến năm 2020; tập trung gắn với công nghiệp chế biến, bảo quản và tiêu thụ theo chuỗi giá trị, đặc biệt là các cây trồng lợi thế gồm cao su, cà phê, tiêu, sắn, mía, ngô, ...chăn nuôi gia súc; cụ thể:

- Thúc đẩy chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ vào trồng trọt và chăn nuôi, tạo đột phá trong tái cơ cấu ngành nhất là khâu giống chất lượng cao thích ứng với biến đổi khí hậu; công nghệ chế biến, bảo quản và giảm tổn thất sau thu hoạch; đẩy mạnh áp dụng và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất, cánh đồng lớn, tưới tiết kiệm nước theo công nghệ Israel....nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Chuyển đổi mạnh sản xuất chăn nuôi sang hình thức trang trại, gia trại theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp có kiểm soát an toàn dịch bệnh và môi trường; thực hiện chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ phát triển theo hướng cạnh tranh và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, đầu nguồn; tăng độ che phủ rừng (có cây cao su) 46,6%; phòng, chống cháy rừng; thực hiện có hiệu quả trồng rừng thay thế; nâng giá trị gia tăng sản phẩm và dịch vụ môi trường rừng; chú trọng trồng rừng gỗ lớn nhằm tạo vùng nguyên liệu tập trung, cung cấp gỗ cho công nghiệp chế biến đồ gỗ xuất khẩu.

- Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng một số loài thủy sản có giá trị kinh tế; ưu tiên nguồn lực đầu tư để sắp xếp, bố trí các trạm sản xuất giống thủy sản tại các địa phương có tiềm năng; tập trung nghiên cứu chuyên giao công nghệ sinh sản nhân tạo một số loài cá quý hiếm, các loại thủy đặc sản có giá trị kinh tế, chuyển đổi hình thức nuôi quảng canh cải tiến sang thâm canh, bán thâm canh, áp dụng công nghệ cao, quy trình thực hành nuôi trồng thủy sản tốt để nâng cao năng suất, chất lượng; triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển thủy sản phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để tận dụng và phát huy tốt tiềm năng diện tích mặt nước tại các hồ chứa thủy lợi, thủy điện, sông, suối, hồ tự nhiên.

- Tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích phát triển mô hình hợp tác sản xuất giữa hộ nông dân, hợp tác xã - các doanh nghiệp - các tổ chức khoa học - các cơ quan quản lý nhà nước để hỗ trợ kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại phát triển (liên kết 4 nhà).

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi; rà soát, tranh thủ nguồn vốn đầu tư thêm các hồ chứa để tích trữ nước; nâng cấp, sửa chữa an toàn hồ đập, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; kiên cố hóa kênh mương nhằm chủ động tưới tiêu nhằm phục vụ phát triển sản xuất, ổn định đời sống, nhất là đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại; phối hợp xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp như: cao su, cà phê, tiêu, đường, tinh bột sắn, bò thịt, bò sữa,... để nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của hàng hóa nông nghiệp. Xây dựng các trung tâm nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi tại các huyện Ia Grai, Đak Đoa, Chư Prông, các dự án trồng rau an toàn, hoa chất lượng cao để tạo động lực và thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Khuyến khích mạnh mẽ sự tham gia của các doanh nghiệp vào nghiên cứu, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nâng cao năng lực, tạo sự chuyển biến rõ nét trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

- Phân đầu giá trị thu được trên 1 ha trồng trọt trên 100 triệu đồng; thực hiện chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành theo hướng tăng tỷ trọng đóng góp của chăn nuôi, chiếm 23% cơ cấu toàn ngành.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, chú trọng nâng cao đời sống vật chất văn hóa, tinh thần của dân cư nông thôn; phấn đấu đến hết năm 2020 có 70 xã đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã đạt dưới 05 tiêu chí và ít nhất có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- Khẩn trương xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng thời gian quy định làm cơ sở triển khai thực hiện; Đề án phải căn cứ vào khả năng nguồn vốn ngân sách của trung ương, địa phương, các nguồn huy động và khả năng đóng góp của doanh nghiệp, người dân để xác định lộ trình xây dựng nông thôn mới phù hợp, không nóng vội, chạy theo thành tích.

- Xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới đối với các xã đã đạt chuẩn; Đôn đốc, nhắc nhở các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh theo nhiệm vụ đã phân công thường xuyên đi kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ Ban chỉ đạo cấp huyện tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh thực hiện chương trình

- Việc huy động đóng góp của người dân phải được bàn bạc dân chủ và được sự đồng tình, nhất trí của người dân; tuyệt đối không được yêu cầu dân đóng góp bắt buộc, quá sức dân; không huy động đối với hộ nghèo, hộ khó khăn, gia đình chính sách, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội; đồng thời tăng cường tuyên truyền để người dân hiểu và tự nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Việc đánh giá, thẩm định và xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới phải thực hiện đúng quy định, các tiêu chí được công nhận đạt chuẩn phải đảm bảo chất lượng và tính bền vững cao; xã, huyện đạt chuẩn phải không có nợ xây dựng cơ bản sai quy định.

c) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương:

Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chú trọng ưu tiên đào tạo các nghề phục vụ trực tiếp cho các chương trình nông nghiệp trọng điểm của tỉnh, các ngành, nghề chính, thiết thực theo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành, địa phương liên quan:

- Xây dựng đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 - 2020.

e) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp huyện, cấp xã; thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với khả năng các nguồn lực từ xã hội, doanh nghiệp tham gia vào sự nghiệp xây dựng nông thôn mới.

- Quan tâm đầu tư cho các tiêu chí chưa đạt chuẩn để sớm đạt chuẩn nông thôn mới; ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, phát triển sản xuất và bảo vệ môi trường gắn liền với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng thu nhập cho người lao động.

2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

a) Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương:

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại để sản xuất sản phẩm công nghiệp theo hướng chế biến sâu; xây dựng thương hiệu một số sản phẩm chủ lực nhằm nâng cao giá trị hàng hóa; tổ chức có hiệu quả công tác xúc tiến thương mại.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp theo nhóm, chuỗi sản phẩm, theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến và công nghiệp năng lượng (thủy điện, nhiệt điện), đảm bảo khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm. Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp - xây dựng đạt 8,44%/năm.

- Có bước đột phá để thu hút đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu có thể mạnh của tỉnh. Thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư các cơ sở chế biến quy mô lớn, có thiết bị, công nghệ tiến tiến tại các khu công nghiệp như khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, khu công nghiệp Trà Đa, các cụm công nghiệp tại các huyện Chư Sê, Chư Prông, Chư Pưh, Mang Yang để xây dựng các nhà máy chế biến sản phẩm tinh chế; thu hút đầu tư xây dựng khu liên hợp sản xuất các sản phẩm từ cao su, nhà máy chế biến tiêu sạch, chế biến thức ăn chăn nuôi, sản xuất thuốc bảo vệ thực vật bằng công nghệ sinh học, chế biến súc sản (từ bò, heo), chế biến sữa, sản phẩm bánh, kẹo, nước giải khát từ đường và tinh bột, sữa,... sản xuất theo tiêu chuẩn được chứng nhận. Chú ý xây dựng thương hiệu các ngành nghề chủ lực của tỉnh nhằm nâng cao giá trị và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Khai thác tối đa cơ hội triển khai và khuyến khích các dự án đầu tư phát triển ngành vật liệu xây dựng trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng như gạch không nung, gạch khí chưng áp, nhà máy xử lý rác.

- Khuyến khích đầu tư phát triển cơ sở sản xuất phân bón (trên cơ sở tận dụng có hiệu quả nguồn nguyên liệu tại địa phương như các chất phế thải của công nghiệp chế biến nông lâm sản); sản xuất cồn nhiên liệu sinh học từ sắn, ethanol từ mía và sản xuất dầu sinh học; khuyến khích các nhà máy hình thành liên doanh, liên kết, hợp tác hỗ trợ sản xuất.

- Rà soát lại các quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành công thương đang triển khai thực hiện để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Lập quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai đến năm 2025 có xét đến năm 2035; quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020, quy hoạch phát triển ngành công nghiệp tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020.

- Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại, đẩy mạnh tiêu thụ và xuất khẩu các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

+ Lập danh mục các dự án công nghiệp mà tỉnh có tiềm năng, điều kiện phát triển, đặc biệt đối với các dự án chế biến nông, lâm sản và thực phẩm để kêu gọi đầu tư.

- Phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụ thể huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Trà Đa, Khu công nghiệp Nam Pleiku, Cụm công nghiệp tại các huyện, thị xã, thành phố.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương:

- Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh; tăng cường công tác nâng cao năng lực thẩm định, thẩm tra các dự án đầu tư; đồng thời tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong việc thẩm định, thẩm tra các dự án đầu tư để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và lựa chọn các dự án đầu tư có tính khả thi, hiệu quả cao.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương:

- Đánh giá kết quả hoạt động khai thác khoáng sản giai đoạn 2011 - 2015 và tham mưu lập quy hoạch thăm dò và khai thác chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; xây dựng danh mục các mỏ khoáng sản để thực hiện cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản theo hình thức đấu giá; tham mưu việc cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng các quy định.

3. Về thương mại - dịch vụ

a) Các ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình để xây dựng giải pháp, kế hoạch phát triển một số ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, có tiềm năng như: du lịch, công nghệ thông tin, viễn thông, tài chính, ngân hàng, ...Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ tăng bình quân 8,71%/năm.

b) Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương:

- Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, từng bước nâng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế được sản xuất trên địa bàn tỉnh; tiếp tục phát triển thương mại tại Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh; tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại giữa Gia Lai với các tỉnh vùng biên giới Campuchia.

- Phát triển nhanh hạ tầng thương mại, mạng lưới bán buôn, bán lẻ từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường công tác quản lý thị trường, ngăn chặn các hoạt động kinh doanh trái phép, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, bình ổn giá cả thị trường. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

c) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giao thông; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải tích lũy vốn, đầu tư, liên doanh, liên kết phát triển mạnh về quy mô, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đủ sức cạnh tranh, phục vụ tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phấn đấu sản lượng vận tải vượt kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động kinh doanh vận tải; định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động các đơn vị vận tải tích cực sử dụng, khai thác Sản phẩm dịch vụ vận tải; siết chặt quản lý điều kiện kinh doanh vận tải, duy trì khai thác dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; tăng cường công tác kiểm tra tải trọng xe; xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm nhằm góp phần kiểm chế và giảm tai nạn giao thông.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp và điều chỉnh các luồng tuyến phù hợp, phát triển, mở rộng các tuyến xe buýt mới về các huyện, thị xã, khu công nghiệp, khu đông dân cư để đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân.

d) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan và các địa phương:

- Tiếp tục củng cố và mở rộng mạng lưới ngân hàng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là ở các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm tạo điều kiện cho người dân thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ ngân hàng, đặc biệt là tiếp cận vốn tín dụng để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, qua đó góp phần nâng cao thu nhập, rút ngắn khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

e) Liên minh Hợp tác xã tỉnh

chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan và các địa phương:

- Tiếp tục chuyển đổi các hợp tác xã sang mô hình hợp tác xã kiểu mới; củng cố, đổi mới phát triển kinh tế hợp tác, tạo bước chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế tập thể; đa dạng các hình thức hợp tác của nông dân phù hợp với từng vùng, từng lĩnh vực gắn với xây dựng nông thôn mới.

4. Về công tác quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương:

- Tham mưu thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 để trình cấp có thẩm quyền quyết định; thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn và thường trực thẩm định quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thị xã, thành phố; quy hoạch phát triển các ngành và rà soát các quy hoạch đã được phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và quy hoạch phát triển vùng.

- Phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước để xây dựng các đồ án quy hoạch có tầm nhìn dài hạn, chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu phát triển của hiện tại và trong tương lai. Rà soát các quy hoạch đã được phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và quy hoạch phát triển vùng; chú trọng lập mới quy hoạch xây dựng vùng, các quy hoạch đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch; quy hoạch phát triển nông nghiệp; quy hoạch các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh, chấn chỉnh, xử lý tình trạng quy hoạch kém chất lượng.

- Rà soát các chính sách đang thực hiện, nghiên cứu bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút và hợp tác đầu tư. Cập nhật và công bố rộng rãi trên các phương diện thông tin về danh mục các dự án thu hút, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh; tích cực tổ chức và hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia các Hội nghị xúc tiến đầu tư để quảng bá, giới thiệu và kêu gọi các danh mục dự án thu hút đầu tư vào các lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế như công nghiệp chế biến và bảo quản hàng nông sản; phát triển công nghiệp hỗ trợ, đầu tư các trung tâm thương mại; khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng,... Cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận quỹ đất sạch, nguồn lao động địa phương, nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất.

- Thường xuyên cập nhật thông tin xúc tiến đầu tư trên cổng thông tin điện tử để các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin.

- Rà soát, triển khai chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh, thành đơn vị đã ký kết với tỉnh Gia Lai như: thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định, Phú Yên; Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam...

- Tiếp tục triển khai thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Đầu tư 2014, Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Triển khai dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân về thủ tục để cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giấy phép đầu tư; rút ngắn thời gian giải quyết trong việc thụ lý cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thẩm định cấp giấy phép đầu tư; lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các doanh nghiệp, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

+ Xây dựng chương trình hành động về “cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2020”; phân đầu cải thiện điểm các chỉ số thành phần và nâng dần vị trí xếp hạng PCI của tỉnh nằm trong nhóm các địa phương có chỉ số PCI khá so với cả nước.

b) Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương:

- Xây dựng danh mục, cơ chế chính sách khuyến khích phát triển ngành công nghiệp, chính sách thu hút, phát triển Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp theo quy hoạch; đồng thời phối hợp với Công ty Điện lực Gia Lai triển khai thực hiện các giải pháp giảm bớt thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng cho các doanh nghiệp.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương

- Tham mưu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn cuối 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020.

- Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện; đồng thời rà soát các đối tượng chưa đủ điều kiện để tư vấn, hỗ trợ hoàn thiện thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thực hiện việc định giá đất cụ thể theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013; thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin giá đất trên thị trường để tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất định kỳ 5 năm cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện các nhiệm vụ rà soát, đo đạc, cắm mốc, giao đất, cho thuê đất và tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; triển khai điều tra, đánh giá đất đai tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương

- Lập quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù; rà soát điều chỉnh các quy hoạch chung xây dựng các đô thị trên địa bàn; triển

khai rà soát để điều chỉnh, bổ sung hệ thống quy hoạch xây dựng sau quy hoạch chung, phân đầu nâng cao tỷ lệ lập quy hoạch sau quy hoạch chung đạt tỷ lệ trung bình chung cả nước; rà soát điều chỉnh để hoàn thiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác quản lý phát triển đô thị. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý và kỹ thuật, kiện toàn lực lượng chức năng đề tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch, quản lý kiến trúc và đặc biệt là quản lý trật tự xây dựng đô thị.

- Lập quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, triển khai lộ trình sử dụng vật liệu xây dựng không nung, khuyến khích ứng dụng các vật liệu mới vào công trình xây dựng.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình, nâng cao chất lượng công tác thẩm định, tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đầu tư xây dựng,... nhằm góp phần nâng cao năng lực cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, đồng thời hạn chế thất thoát, lãng phí, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Tập trung xây dựng và thực hiện chương trình phát triển đô thị, chương trình phát triển nhà ở, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà và thị trường bất động sản.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục, nội dung hồ sơ, đơn giản quy trình và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng, ban hành cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phép xây dựng.

e) Sở Lao động - thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương

- Rà soát, đánh giá và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tuyển dụng và sử dụng lao động; tổ chức tốt hội chợ, các phiên giao dịch việc làm; tăng cường đào tạo, dạy nghề cho lao động, đặc biệt là lao động nông thôn.

f) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương:

- + Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhằm kịp thời phát hiện những văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo quy định.

- Phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; chủ trương, quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng và hoạt động tư pháp khác.

g) Các sở, ngành, các địa phương, các chủ đầu tư:

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác nâng cao chất lượng các quy hoạch về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, sản phẩm thuộc ngành, cấp mình quản lý; khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch.

- Đẩy mạnh việc thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện các dự án, công trình theo đúng tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc quản lý và sử dụng các dự án đầu

tư bằng nguồn vốn nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Kiện toàn các ban quản lý dự án, nâng cao năng lực các chủ đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công khai đầy đủ các thủ tục hành chính, thực hiện đồng bộ và hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” điện tử, hiện đại.

5. Tăng cường huy động ngân sách, tài chính, ngân hàng

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành dự toán thu, chi ngân sách và tài sản công chặt chẽ, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các ngành, các cấp. Chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách hàng năm, phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 9-10%/năm, chủ động xây dựng phương án bảo đảm nguồn thu cân đối ngân sách địa phương trong trường hợp bị ảnh hưởng lớn của giá cả so với dự toán.

- Phối hợp với Cục thuế tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Chi Cục thuế tăng cường công tác đôn đốc thu nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế nhằm hạn chế nợ thuế mới phát sinh. Tăng cường công tác quản lý tài sản công, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng, cho thuê quyền khai thác tài sản công, xử lý tài sản công; đấu giá tài sản công và quyền sử dụng đất để đảm bảo thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công. Đẩy mạnh sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007, Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008, Quyết định số 71/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai đúng kế hoạch thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Cục thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương

- Triển khai đầy đủ các chính sách thuế; rà soát các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND, UBND tỉnh theo Luật Phí, lệ phí nhằm tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các mức thu phí, lệ phí để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chức năng triển khai thực hiện tốt các Luật về thuế, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi, bổ sung; xây dựng cơ chế quản lý và phối hợp hoạt động giữa các cơ quan có liên quan trong việc hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế; tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, giải quyết kịp thời các vướng mắc của người nộp thuế; đa dạng các phương pháp, hình thức tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân để nâng cao tính tuân thủ trong thực thi pháp luật thuế.

- Rà soát, cải tiến quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp).

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế; phối hợp chặt chẽ các cấp, các ngành, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác quản lý thuế

trên địa bàn; giám sát việc kê khai, nộp thuế đối với dự án đầu tư mới, dự án đã hoàn thành; đôn đốc thu nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế phải đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật thuế của Nhà nước. Đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính về thuế; đẩy nhanh tiến độ kê khai nộp thuế điện tử; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Định kỳ công khai lên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài, website ngành thuế các tổ chức, cá nhân nợ đọng thuế lớn, dây dưa, kéo dài.

c) Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh:

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai có hiệu quả các chính sách tín dụng của hệ thống ngân hàng, nhất là chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn. Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế, lạm phát của tỉnh; tăng trưởng tín dụng phù hợp với nâng cao chất lượng tín dụng; tiếp tục đồng hành với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng, bảo đảm tuyệt đối an toàn hệ thống; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tái cơ cấu theo ngành, lĩnh vực

6.1. Về tái đầu tư công

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương:

- Tham mưu cho tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công cho các dự án đúng quy định của pháp luật, theo thứ tự ưu tiên; chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2016 và xây dựng kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương. Trong khâu chuẩn bị đầu tư chú trọng việc lập báo cáo đề xuất, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, bố trí vốn để chuẩn bị đầu tư dự án theo từng cấp quản lý.

- Tăng cường quản lý, rà soát tình hình, tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, vốn từ nguồn thu để lại nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn.

- Nâng cao trách nhiệm trong công tác thanh, kiểm tra, giám sát quá trình đầu tư các dự án; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, nhất là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để công trình triển khai nhanh, đúng tiến độ, sớm đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư.

6.2. Về tái cơ cấu các ngân hàng thương mại

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh:

- Tiếp tục yêu cầu, hướng dẫn các ngân hàng thương mại trên địa bàn tự tái cơ cấu, tăng cường trích lập đủ dự phòng rủi ro và nâng cao hiệu quả nguồn vốn;

tăng cường quản trị rủi ro và tăng cường minh bạch thông tin, nhất là công khai về xử lý nợ xấu.

- Thực hiện quản lý thị trường vàng theo quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng tăng cường quản lý, theo dõi và xử lý nghiêm các hoạt động kinh doanh vàng, thu hồi ngoại tệ trái pháp luật.

- Thường xuyên theo dõi sát diễn biến thị trường tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế để chủ động tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế đến nền kinh tế trong tỉnh, nhất là khi dòng vốn trong cộng đồng ASEAN được tự do hơn và làn sóng đầu tư mới khi hiệp định TPP có hiệu lực.

6.3. Về tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương:

- Chỉ đạo, đôn đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước và Công ty TNHH MTV Công trình đô thị hoàn thành việc cổ phần hóa đúng quy định.

- Đôn đốc, hướng dẫn các Công ty TNHH MTV: Chè Biển Hồ, Chè Bàu Cạn, Cà phê Gia Lai đẩy nhanh tiến độ xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng phương án sử dụng đất và các công việc có liên quan nhằm hoàn thành tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp đúng quy định, đúng thời gian.

7. Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương:

- Đề xuất việc cân đối, phân bổ có hiệu quả vốn đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư hợp lý, đa dạng các hình thức kêu gọi đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng theo các phương thức BOT, BT, đối tác công - tư (PPP), đối đất lấy công trình... ưu tiên cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, các công trình phát huy ngay lợi thế ở vùng động lực. Phân đầu tổng vốn đầu tư trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm.

- Ngoài nguồn vốn đầu tư của nhà nước, cần huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, nông nghiệp, y tế, giáo dục, an ninh quốc phòng. Các dự án đầu tư phải được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

- Ưu tiên bố trí vốn nâng cấp các tuyến giao thông nội thị kết nối với các quốc lộ, tạo thành các hành lang kinh tế, các khu vực phát triển đô thị, công nghiệp, du lịch, lưu thông thuận lợi với bên ngoài; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông tại vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng; từng bước hình thành hệ thống các đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tích cực hỗ trợ đầu tư các dự án theo Quyết định 210/QĐ-TTg ngày 19/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. Tăng cường công tác vận động các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi,...

- Tham mưu UBND tỉnh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông theo quy hoạch, tập trung đầu tư nâng cấp các tuyến đường liên huyện Chư Păh - Ia Grai - Đức Cơ - Chư Prông - Chư Sê; đường nội thị thành phố Pleiku, đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường tỉnh tối thiểu đạt cấp IV miền núi, ưu tiên đường tỉnh 666,

665; tăng cường xúc tiến đầu tư, huy động thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp xây dựng các tổ hợp thương mại, Trung tâm thương mại Pleiku, hệ thống siêu thị, trạm dừng nghỉ, bến xe... Phát triển thành phố Pleiku thành đô thị thương mại-dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại “xanh-sạch-đẹp”.

8. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo góp phần đảm bảo phát triển kinh tế-xã hội bền vững

a) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương:

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng các chế độ, chính sách, chương trình, dự án để đảm bảo an sinh xã hội, trợ giúp xã hội; thực hiện tốt chính sách đối với người có công; quan tâm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; thực hiện bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Thực hiện tốt công tác tìm kiếm, quy tập và an táng hài cốt liệt sỹ; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ người neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống.

- Tập trung công tác rà soát hộ nghèo theo tiêu chí giảm nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020 đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, chính xác, cụ thể từng đối tượng. Xây dựng kế hoạch hành động chương trình giảm nghèo theo chuẩn mới tiếp cận đa chiều nhằm đảm bảo mức sống tối thiểu và tiếp cận các dịch vụ y tế, văn hóa, xã hội cho mọi người dân. Xây dựng các giải pháp giảm nghèo nhanh đối với đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện giảm nghèo bền vững; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bào kinh và đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động nguồn lực đầu tư; thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo, xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, làng đặc biệt khó khăn; thực hiện định canh định cư bền vững.

- Giải quyết việc làm cho người lao động bằng các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường xuất khẩu lao động, chú trọng giải quyết việc làm bền vững cho người dân tộc thiểu số; phát triển các ngành nghề truyền thống, xây dựng các làng nghề. Tổ chức tốt công tác thông tin việc làm, tổ chức sàn giao dịch việc làm ở một số địa bàn trọng điểm, tạo sự kết nối giữa người lao động với doanh nghiệp.

- Phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo các cơ sở dạy nghề đáp ứng được yêu cầu của các đơn vị, doanh nghiệp, chú trọng đào tạo lao động nông thôn, đào tạo những ngành nghề phục vụ cho phát triển công nghiệp chế biến, vật liệu xây dựng, du lịch,...

b) Bảo hiểm Xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương:

- Đẩy mạnh tổ chức thực hiện Luật BHYT, BHXH; thực hiện tốt, kịp thời các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền mở rộng đối tượng tham gia BHYT, BHXH, BHTN. Kiểm tra, giám sát công tác thu, đóng BHXH của các cơ quan, doanh nghiệp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

9. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương:

- Tích cực triển khai Chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu kiên cố hóa trường, lớp học; xây dựng kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020; tăng tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học bậc THCS và THPT, nhất là học sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh; thực hiện có hiệu quả công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT để thu hút nhiều học sinh tham gia giáo dục nghề nghiệp, nhằm bổ sung đáng kể lực lượng lao động qua đào tạo cho địa phương và xuất khẩu lao động. Duy trì phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

- Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao. Phối hợp, tạo điều kiện xây dựng các phân hiệu của Đại học Y dược, Đại học Ngân hàng, Đại học Tôn Đức Thắng,... trên địa bàn tỉnh; nâng cấp trường trung cấp Y tế lên thành trường Cao đẳng Y tế.

- Lập quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2035 cho phù hợp với điều kiện mới.

b) Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương:

- Tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn theo ngạch và chức danh; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, ngoại ngữ và tin học gắn với bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực sau đào tạo theo vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực, chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức viên chức. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã.

c) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương:

- Tổ chức thực hiện tốt Luật Giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các trường dạy nghề, nhất là sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường với doanh nghiệp. Tổ chức sắp xếp, sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo Thông tư 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của liên Bộ.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương:

- Đổi mới cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách đối với hoạt động khoa học công nghệ; thực hiện cơ chế đặt hàng và cơ chế khoán chi phí theo kết quả đầu ra. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển ứng dụng khoa học và công

nghe mới. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu triển khai, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng nâng cao hàm lượng khoa học và các sản phẩm có lợi thế; tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chú trọng đầu tư áp dụng các tiến bộ mới về giống cây trồng, vật nuôi; nghiên cứu và triển khai các mô áp dụng công nghệ mới trong tưới tiêu; nâng cao trình độ cơ giới trong nông nghiệp, hỗ trợ phát triển công nghệ sau thu hoạch.

- Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; xây dựng khu công nghiệp áp dụng kỹ thuật cao phục vụ cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất... Nghiên cứu và triển khai các mô hình đa dạng hoá các loại cây trồng, vật nuôi, áp dụng công nghệ mới trong tưới tiêu để nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, hàng hoá có sức cạnh tranh cao. Hỗ trợ nâng cao trình độ cơ giới trong nông nghiệp, hỗ trợ phát triển công nghệ sau thu hoạch.

10. Phát triển y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương:

- Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe ban đầu và công tác y tế dự phòng với tinh thần chủ động, tập trung đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống dịch bệnh; tích cực phát hiện và phòng ngừa không để dịch bệnh lớn xảy ra; xử lý tốt chất thải y tế, làm tốt công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; triển khai có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh xã hội, dịch bệnh nguy hiểm, phát huy sức mạnh của cộng đồng trong phòng chống HIV/AIDS.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở tất cả các tuyến, nhất là tuyến cơ sở. Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật y tế chuyên khoa sâu; khắc phục tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến tỉnh; đầu tư phát triển y học cổ truyền, tăng cường phối hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại.

- củng cố y tế cơ sở, tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, chú trọng đầu tư xây dựng trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia (đến năm 2020 đạt 61,3%) và y tế dự phòng; thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở y tế.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm và ý thức cho đội ngũ cán bộ y tế. Mở rộng việc áp dụng chế độ luân phiên cán bộ y tế giúp tuyến dưới nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và có chính sách thu hút bác sỹ về công tác ở vùng khó khăn.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động nhân dân thực hiện các chính sách về y tế như bảo hiểm y tế toàn dân, thực hiện chính sách dân số - KHHGD; nâng cao chất lượng dân số; thực hiện các giải pháp đảm bảo mức sinh thấp, hợp lý và giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Tăng cường quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc chữa bệnh đảm bảo chất lượng thuốc khi đưa vào sử dụng; đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa về y tế, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cung cấp các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

11. Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, du lịch; thông tin truyền thông, phát thanh truyền hình nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương:

- Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cách mạng, dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hóa, tổ chức có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đẩy mạnh phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực gia đình, ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

- Đầu tư các thiết chế văn hóa của tỉnh, các công trình văn hóa gắn với các di sản văn hóa được UNESCO và nhà nước tôn vinh. Khai thác, bảo tồn và tôn tạo 10 di tích lịch sử giai đoạn 2016-2020 và các di sản văn hóa tiêu biểu gắn với phát triển du lịch và bảo vệ tài nguyên môi trường, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cách mạng.

- Chú trọng xây dựng các thiết chế văn hóa ở tỉnh và cấp huyện; xây dựng nhà văn hóa ở các xã, phường, thị trấn; xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng ở các thôn, làng, tổ dân phố để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân; tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa.

- Củng cố, phát triển hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng; đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất trong trường học; quan tâm phát triển thể thao thành tích cao, đặc biệt các môn thể thao thể mạnh (bóng đá, điền kinh, võ cổ truyền, karatedo, taekwondo), thực hiện tốt công tác tuyển chọn vận động viên năng khiếu thể thao, quy hoạch quỹ đất dành cho thể dục thể thao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tăng cường huy động và tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thể dục thể thao quần chúng và thể thao chuyên nghiệp; đổi mới khuyến khích tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong tỉnh, trong nước đầu tư, tài trợ xây dựng khu trung tâm thể dục thể thao chất lượng cao để phát triển sự nghiệp văn hóa thể thao.

+ Triển khai Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới. Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch, hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương như xây dựng một số điểm du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch sinh thái như du lịch sinh thái Hồ Ayun Hạ, vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, Quần thể Khu du lịch Công viên văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai; khu sinh thái nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe, khu liên hợp thể thao tỉnh Gia Lai,...

+ Liên kết với các tỉnh Tây nguyên, duyên hải miền Trung, với TP Hồ Chí Minh, Hà Nội và Tổng Công ty Hàng không Việt Nam để tăng lượng hành khách nội địa đến Gia Lai; xây dựng tuyến du lịch gắn với các tỉnh Campuchia, Lào qua cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; một số điểm phát triển du lịch để khai thác các thể mạnh du lịch địa phương; phấn đấu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 với tổng lượt khách tăng 10.82%; doanh thu tăng 11,38%.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương:

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử; phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng an toàn, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 04/2/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, trong đó chú trọng việc triển khai các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính.

- Hoàn thiện và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Gia Lai đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; đẩy nhanh việc xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin thông suốt đến cấp huyện và xã trên địa bàn tỉnh; chú trọng công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người dân, tạo điều kiện cho thị trường bưu chính viễn thông phát triển nhanh, lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để người dân thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ mới, giá cước rẻ hơn, chất lượng cao hơn.

- Quản lý hoạt động báo chí xuất bản phát triển theo định hướng của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; tuyên truyền tốt các sự kiện chính trị của tỉnh; đưa tin chính xác, phản ánh đầy đủ và kịp thời tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh truyền hình, đặc biệt là công tác tuyên truyền của đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện, xã phường, thị trấn.

- Hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo, đài đứng chân trên địa bàn tỉnh bám sát các chủ trương, nhiệm vụ của tỉnh để tuyên truyền, đưa tin về kịp thời các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và tuyên truyền các ngày lễ lớn.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, truyền thông, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả về sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, sớm triển khai một số dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại, ưu tiên cho công tác thông tin tuyên truyền biên giới.

c) Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tiếp tục tăng thời lượng và chất lượng phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng Bahnar, Jrai ở Đài tỉnh và các cấp huyện để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thụ hưởng thông tin của nhân dân.

12. Bảo vệ, khai thác hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ tài nguyên và môi trường; tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; thực hiện tăng trưởng xanh, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, nhất là bão lũ, hạn hán.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quan trắc môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm và xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, hoạt động khai thác vận chuyển và chế biến khoáng sản, nâng cao năng lực thực hiện các biện pháp phòng ngừa kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải; quy hoạch khu vực thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; thực hiện xã hội hóa việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt; tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Xây dựng kế hoạch khắc phục tình trạng gây ô nhiễm nguồn nước tại các con sông, suối, hồ kênh mương bị ô nhiễm ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân và môi trường sinh thái; đầu tư đồng bộ và có hiệu quả các công trình thoát nước, xử lý rác thải, chất thải, xây dựng các bãi rác.

13. Về công tác quốc phòng, an ninh, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng

13.1. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc

Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng tiềm lực quốc phòng trong khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới; kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh; làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng ở các cấp. Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thực hành diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, diễn tập chiến đấu trị an tại các xã, phường, thị trấn. Tăng cường quản lý chính trị nội bộ, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, luyện tập phương án để chủ động phòng, chống và tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; phối hợp ngăn chặn việc khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép trên địa bàn. Tổ chức biên chế dân quân tự vệ đúng Luật; nâng cao chất lượng huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tổ chức đăng ký, tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ bảo đảm

đúng Luật, có chất lượng; bồi dưỡng đoàn viên ưu tú trước khi lên đường nhập ngũ; tổ chức Lễ giao, nhận quân trang trọng, an toàn, tiết kiệm.

13.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

a) Công an tỉnh:

- Tập trung thực hiện hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; chủ động nắm bắt tình hình, triển khai tốt công tác phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn hiệu quả âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa các hoạt động phục hồi FULRO, tà đạo “Hà Môn”, “Tin lành Đêga”, hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để vi phạm pháp luật. Chủ động phòng ngừa ngăn chặn tình trạng vượt biên trái phép. Tập trung rà soát, giải quyết triệt để các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra ngay tại cơ sở, không để nảy sinh phức tạp.

- Mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung nâng cao chất lượng công tác điều tra khám phá các loại tội phạm hình sự, ma túy, kinh tế, tham nhũng, môi trường...triệt xóa các điểm phức tạp về tệ nạn xã hội. Đấu tranh tội phạm hoạt động băng, nhóm có tính chất chuyên nghiệp, tội phạm trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác chuyên hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ về tăng cường các giải pháp trọng tâm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 02/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông trong hoạt động vận tải; triển khai hiệu quả chiến lược quốc gia về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn; tập trung tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhân dân gắn với tổ chức diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy. Thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực bảo đảm an ninh, trật tự.

- Đẩy mạnh công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự; trong đó lực lượng công an giữ vai trò nòng cốt. Tập trung xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

b) Ban An toàn giao thông tỉnh:

- Thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các đề án, chương trình, kế hoạch và biện pháp thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo và đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

- Tổ chức phối hợp các cơ quan, đoàn thể, các cơ quan thông tấn, báo chí, và chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn về các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quy định của các bộ, ngành trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh liên quan đến công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đoàn thể, các sở, ngành chức năng và chính quyền các cấp trong việc khắc phục và hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra, xác định nguyên nhân và đề xuất kịp thời biện pháp ngăn chặn.

13.3. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thường xuyên công tác phòng, chống tham nhũng với quyết tâm cao nhất; nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa theo quy định của pháp luật; chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra, phát hiện hành vi tham nhũng trong nội bộ và kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức, đảng viên vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Kịp thời giải quyết những vướng mắc, bức xúc của nhân dân, nhất là những vướng mắc, bức xúc liên quan đến việc khiếu kiện, tranh chấp đất đai của đồng bào dân tộc thiểu số với tổ chức và cá nhân trên địa bàn.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tập trung vào việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản theo đúng Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị; tăng cường kiểm tra, thanh tra chế độ công chức, công vụ, những điều cán bộ, đảng viên, công chức không được làm; xử lý nghiêm những cá nhân vi phạm và xem xét trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí tại cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương điển hình trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

13.4. Về công tác cải cách hành chính

Các sở, ngành liên quan và địa phương: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 14/2/2016 của Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 của tỉnh Gia Lai và các chỉ đạo của UBND tỉnh. Triển khai các giải pháp để cải thiện chỉ số cải cách hành chính qua từng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1/ Căn cứ Chương trình hành động này, giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, các công ty TNHH MTV thuộc tỉnh quản lý, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện, trong đó định rõ lộ trình thực hiện hàng năm và cả nhiệm kỳ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, tạo chuyển biến rõ rệt để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm giai đoạn 2016-2020.

(có phụ lục danh mục các chương trình, đề án, kế hoạch kèm theo)

2/ Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn, tổng hợp các nội dung vướng mắc (nếu có) để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo đúng quy chế làm việc của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 30/3/2016.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG 5 NĂM (2016-2020)
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Quyết định số: 333 /QĐ-UBND ngày 23/10/2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp quyết định	Tổ chức thực hiện	Hình thức văn bản
I	Về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng giai đoạn 2016-2020						
1	Xây dựng Quy chế vận hành, khai thác, sử dụng thông tin kế hoạch hóa phục vụ chỉ đạo điều hành trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quy chế
2	Xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 4/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp vốn sở hữu thuộc tỉnh	Chương trình
3	Xây dựng Kế hoạch hành động chỉ đạo, điều hành thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 1 hàng năm	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
4	Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	các sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	tháng 11 của năm trước năm kế hoạch	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
II	Về đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020						
1	Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh Gia Lai	Sở Kế hoạch và Đầu tư	các Sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	theo tiến độ hướng dẫn của trung ương	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp vốn sở hữu thuộc tỉnh	Kế hoạch
2	Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp của địa phương trong việc lập, theo dõi, và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	các Sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quy chế

(Handwritten signature)

STT	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp quyết định	Tổ chức thực hiện	Hình thức văn bản
III	Về lĩnh vực nông, lâm nghiệp						
1	Kế hoạch hành động năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Y tế, Sở Công Thương	Tháng 4/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
2	Kế hoạch hành động thực hiện đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng sinh học chất lượng cao vào sản xuất”	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
3	Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Gia Lai.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án
4	Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án
5	Đề án Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện; nâng cao thu nhập và đời sống dân cư nông thôn; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án
6	Đề án xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án
IV	Về lĩnh vực công thương						
1	Xây dựng chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2016-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
2	Chương trình xúc tiến thương mại, đẩy mạnh tiêu thụ và xuất khẩu các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực tỉnh Gia Lai giai đoạn (2016 - 2020).	Sở Công Thương	Sở, ngành liên quan	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình

STT		Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp quyết định	Tổ chức thực hiện	Hình thức văn bản
4		Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2016-2020	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành liên quan	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
5		Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về các thị trường xuất khẩu và cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin giữa các cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài với các địa phương	Sở Công Thương	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án
V		Về đầu tư và thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển						
1		Chương trình hành động về tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
2		Chương trình hành động về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Liên minh HTX tỉnh; các Sở ngành liên quan	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
3		Xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và phát triển tài sản trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án
VI		Về lĩnh vực giao thông - vận tải						
1		Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường huy động các nguồn lực đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông vận tải một cách đồng bộ phục vụ quá trình CHNH-HDH của tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Công an tỉnh, Ban an toàn giao thông tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết
VII		Về lĩnh vực tài chính						
1		Xây dựng quy trình, thủ tục kéo dài thời gian thực hiện đối với đầu tư trong cán đối NSDP và vốn đầu tư công khác do địa phương quản lý	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh	Quý I/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quy trình

STT	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp quyết định	Tổ chức thực hiện	Hình thức văn bản
2	Xây dựng mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân của các dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Tài chính	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
3	Xây dựng định mức chi thường xuyên giai đoạn 2017-2020 khi có hướng dẫn của Trung ương	Sở Tài chính	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
4	Thực hiện Quyết định số 94/QĐ/QĐ-UBND ngày 24/02/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Tài chính Sở Nội vụ	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 4/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
5	Thực hiện phân cấp quản lý ngân sách theo ngành đối với các sở: Nông nghiệp và PTNT; Lao động, Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch để bắt đầu áp dụng từ năm 2017	Sở Tài chính	Sở, ngành liên quan	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành	
VIII	Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo						
1	Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Giáo dục - Đào tạo	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
2	Kế hoạch xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2016 - 2020 đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.	Sở Giáo dục - Đào tạo	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
3	Kế hoạch duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Giáo dục - Đào tạo	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch

STT	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Cấp quyết định	Tổ chức thực hiện	Hình thức văn bản
4	Kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo các Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 – 2020.	Sở Giáo dục - Đào tạo	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
5	Đề án phát triển Trường Trung học Phổ thông Chuyên Hùng Vương tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 - 2020	Sở Giáo dục - Đào tạo	Sở, ngành liên quan	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Đề án
6	Kế hoạch tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 - 2020	Sở Giáo dục - Đào tạo	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
9	Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020	Sở Giáo dục - Đào tạo	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án
7	Kế hoạch nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 – 2020	Sở Giáo dục - Đào tạo	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
8	Kế hoạch thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020	Sở Giáo dục - Đào tạo	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
9	Đề án quy hoạch mạng lưới trường học tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 – 2020.	Sở Giáo dục - Đào tạo	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án
10	Kế hoạch tăng cường công tác thanh tra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 - 2020	Sở Giáo dục - Đào tạo	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch

STT	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp quyết định	Tổ chức thực hiện	Hình thức văn bản
IX	Về lĩnh vực y tế						
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2015-2025	Sở Y tế	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
2	Đề án bệnh viện vệ tinh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai với bệnh viện hạt nhân là Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Tim Hà Nội giai đoạn 2016-2020 (Theo QĐ số 1303/QĐ-BYT ngày 08/4/2016 của Bộ Y tế)	Sở Y tế	Sở, ngành liên quan	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Đề án
3	Đề án: "Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển giai đoạn 2016-2020" trên địa bàn tỉnh. (Theo QĐ số 818/QĐ-BYT ngày 12/3/2015 của Bộ Y tế)	Sở Y tế	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án
4	Kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát mắt cận bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025 (Theo QĐ số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ).	Sở Y tế	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
X	Về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông, phát thanh truyền hình nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân						
1	Xây dựng Kế hoạch hoạt động về du lịch năm 2016 và cả giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
2	Xây dựng Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
3	Đề án "Nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên dạy nghề tỉnh Gia Lai"	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án



Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp quyết định	Tổ chức thực hiện	Hình thức văn bản
Kế hoạch xây dựng nhà bia ghi công liệt sĩ ở 100% các xã an ninh, xã căn cứ cách mạng trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
Xây dựng Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
Xây dựng chương trình phòng, chống bạo lực đối với trẻ em giai đoạn 2016-2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
Kế hoạch thực hiện chương trình hành động quốc gia về Bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
Xây dựng chương trình đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững	Sở Thông tin Truyền thông	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
Xây dựng chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả các loại hình dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2017	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
Kế hoạch thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin Truyền thông	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2017	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án

STT	Tên Chương trình, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp quyết định	Tổ chức thực hiện	Hình thức văn bản
12	Chương trình đẩy mạnh phát triển công tác thể dục thể thao đến năm 2020	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2017	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
XI	Về lĩnh vực khoa học công nghệ						
1	Xây dựng Đề án thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Gia Lai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở ngành liên quan;	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Đề án
XII	Về lĩnh vực tài nguyên - môi trường						
1	Xây dựng kế hoạch định giá đất cụ thể	Sở Tài nguyên - Môi trường	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
2	Xây dựng bộ đơn giá đo đạc bản đồ và xây dựng CSDL địa chính trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên - Môi trường	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
XIII	Về công tác an ninh, quốc phòng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức						
1	Chương trình hành động về xây dựng khu vực phòng thủ cơ bản vững chắc, giữ vững an ninh chính trị an ninh biên giới, đập tan âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và bọn phản động FULRO	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	BCH Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh, các sở, ngành và địa phương	Quý I/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình
2	Chương trình hành động về nâng cao chất lượng gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Sở ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2016	UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình